|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**  **NĂM HỌC 2024-2025 MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9** |

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**Kiến thức:** Kiểm tra lại các kiến thức đã học đến hết tuần 14

**Chủ đề 1**. **Địa lý dân cư Việt Nam**

**Chủ đề 2.** **Địa lí các ngành kinh tế: nông, lâm, thủy sản, công nghiệp:**

**+** Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản và công nghiệp

+ Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản, các nghành công nghiệp chủ yếu

+ Vấn đề phát triển nông nghiệp và công nghiệp xanh

**Chủ đề 3. Sự phân hoá lãnh thổ:** vùng trung du và miền núi bắc bộ**,** vùng đồng bằng sông hồng**,** vùng bắc trung bộ

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ

- Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng

- Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng

**Chủ đề 4. Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 1991**

- Chiến tranh lạnh (1947-1989)

- Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991

- Nước Mỹ và Tây Âu, khu vực Mĩ La-tinh, châu Á từ năm 1945 đến năm 1991

**Chủ đề 4. Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991**

- Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930-1939

- Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Việt Nam trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

1. Trắc nghiệm:

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phươn án lựa chọn: **Chọn một đáp án đúng**

Dạng 2: Câu hỏi trắc nghiệm đúng, sai

2. Câu hỏi tự luận

**C. BÀI TẬP**

**DẠNG 1.TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: Chọn một đáp án đúng**

**\* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1.** **Sự phân bố dân tộc ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào?**

A. Người Kinh chủ yếu ở vùng đồi núi.

B. Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng.

C. Các dân tộc Việt Nam ngày càng phân bố đan xen.

D. Các dân tộc Việt Nam phân bố tập trung.

**Câu 2. Chức năng của quần cư thành thị là gì?**

A. Hành chính, văn hóa, xã hội.

B. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, đổi mới sáng tạo.

C. Sản xuất nông nghiệp.

D. Chăn nuôi và trồng trọt.

**Câu 3. Vấn đề việc làm ở địa phương thường liên quan đến yếu tố nào nhất?**

A. Tài nguyên thiên nhiên. B. Dân số và lao động.

C. Khí hậu. D. Giao thông vận tải.

**Câu 4. Nhân tố nào dưới đây ảnh hưởng lớn nhất đến phân hóa thu nhập theo vùng?**

A. Địa hình. B. Vị trí địa lý. C. Cơ sở hạ tầng. D. Khí hậu.

**Câu 5. Vùng có thu nhập bình quân đầu người cao nhất ở nước ta là:**

A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đông Nam Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 6. Yếu tố nào dưới đây là quan trọng nhất để giải quyết vấn đề việc làm ở nông thôn?**

A. Đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề. B. Phát triển hạ tầng giao thông.

C. Tăng cường công nghiệp hóa. D. Khuyến khích du lịch.

**Câu 7. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cây trồng và vật nuôi phát triển như thế nào?**

A. Chậm và không đều. B. Nhanh và phát triển quanh năm.

C. Chỉ phát triển vào mùa mưa. D. Chỉ phát triển vào mùa khô.

**Câu 8. Nền nông nghiệp nước ta phát triển theo hướng nào?**

A. Công nghiệp hóa. B. Hữu cơ. C. Nông nghiệp xanh. D. Xuất khẩu.

**Câu 9. Chính sách nào góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân và bảo vệ rừng?**

A. Phát triển công nghiệp. B. Giao đất và giao rừng.

C. Phát triển du lịch. D. Xây dựng đô thị mới.

**Câu 10.** **Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp là**

A. Dân cư và nguồn lao động; khí hậu; nguồn nước; địa hình.

###### B. Địa hình và đất; khí hậu; nguồn nước; sinh vật.

C. Thị trường tiêu thụ; địa hình và đất; sinh vật.

D. Khí hậu; cơ sở vật chất kĩ thuật và công nghệ; nguồn nước.

**Câu 11. Thế nào là ngành công nghiệp xanh?**

A. Ngành có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của ngành kinh tế khác.

###### B. Thân thiện với môi trường, sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, giúp cho các điều kiện của môi trường tốt hơn.

C. Đáp ứng được nhu cầu lương thực của người dân vừa không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe.

D. Một hoạt động mang tính chất dây chuyền, kết nối nhiều hoạt động cùng tham gia vào việc sản xuất, cung ứng hàng hoá và dịch vụ đến tận tay người tiêu dùng.

**Câu 12. Ngành công nghiệp mới, có tốc độ phát triển nhanh ở nước ta trong những năm gần đây là**

A. Công nghiệp chế biến thực phẩm.

###### B. Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.

C. Công nghiệp sản xuất điện.

D. Công nghiệp khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

**Câu 13. Mạng viễn thông không ngừng được nâng cao nhờ**

A. áp dụng công nghệ tân tiến.

B. nâng cao đời sống, văn hóa và kinh tế người dân.

C. phân bố rộng rãi, tiếp cận được với  người tiêu dùng.

###### D. tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại theo hướng chuyển đổi số.

**Câu 14. Ngành du lịch nước ta đang hướng đến việc trở thành ngành**

A. công nghiệp mũi nhọn. B. kinh tế mũi nhọn.

C. kinh tế hiện đại. D. kinh tế phát triển độc lâp.

Quan sát bảng dưới đây và nhận xét nào đúng về chất lượng cuộc sống vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 15. So với khu vực Đông Bắc, khu vực Tây Bắc có mùa đông ngắn hơn là do**

###### A. Vị trí địa lí và ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn.

B. Các dãy núi hướng vòng cung đón gió.

C. Không giáp biển.

D. Địa hình núi cao là chủ yếu.

**Câu 16. Khó khăn về tự nhiên của Trung du và miền núi Bắc Bộ khi phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả là**

A. đất thường xuyên bị rửa trôi, xói mòn.

B. địa hình núi cao hiểm trở.

###### C. hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối, thiếu nước về mùa đông.

**Câu 17. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng?**

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và thuỷ sản.

B. Gây khó khăn cho công nghiệp và xây dựng.

C. Không có ảnh hưởng gì.

D. Chỉ ảnh hưởng đến dịch vụ.

**Câu 18. Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2019** |
| Than *(triệu tấn)* | 11,6 | 34,1 | 44,8 | 46,4 |
| Dầu thô *(triệu tấn)* | 16,3 | 18,5 | 15,0 | 13,1 |
| Điện *(tỉ kwh)* | 26,7 | 52,1 | 91,7 | 227,5 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta, giai đoạn 2000 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A.Cột. B.Đường. C.Kết hợp. D.Miền.

**Câu 19. Cho bảng số liệu:**

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Doanh thu**  *(tỉ đồng)* | **Số thuê bao di động**  *(nghìn thuê bao)* | |
| **Cố định** | **Di động** |
| 2010 | 182182,6 | 12740,9 | 111570,2 |
| 2013 | 182089,6 | 9556,1 | 131673,7 |
| 2015 | 336680,0 | 6400,0 | 136148,1 |
| 2019 | 366812,0 | 5900,0 | 120324,1 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tình hình phát triển ngành bưu chính viễn thông của nước ta giai đoạn 2010 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A.Cột. B.Miền. C.Đường. D**.** Kết hợp.

**Câu 20.** **Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG THAN SẠCH, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2018** |
| Than sạch *(triệu tấn)* | 44,8 | 42,1 | 41,1 | 38,7 | 42,0 |
| Dầu thô *(triệu tấn)* | 15,0 | 16,3 | 13,4 | 17,2 | 14,0 |
| Điện *(tỉ kWh)* | 91,7 | 115,4 | 141,3 | 175,7 | 209,2 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than sạch, dầu thô và điện của nước ta, năm 2018 so với 2010?

A.Than sạch tăng nhanh nhất. B.Điện tăng chậm nhất.

C.Dầu thô tăng chậm nhất. D.Than sạch tăng chậm nhất.

**\* PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 1.**  Khối phát xít bao gồm những quốc gia nào?

**A.** Anh, Đức, Nhật Bản. **B.** Mỹ, Pháp, Anh.

**C.** I-ta-li-a, Pháp, Mỹ. **D.** Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

**Câu 2.**  Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

**A.** Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.

**B.** Tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.

**C.** Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

**D.** Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.

**Câu 3.** Hậu quả mà cả thế giới phải gánh chịu trong “Chiến tranh lạnh” là gì?

**A.** Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các vấn đề xã hội bị bỏ quên.

**B.** Các nước đế quốc chi một khoản tiền khổng lồ để chạy đua vũ trang.

**C.** Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn.

**D.** Đưa nguy cơ hủy diệt toàn cầu đến gần kề.

**Câu 4.** Đường lối kháng chiến của Đảng ta trong giai đoạn đầu của của cuộc kháng chiến chống Pháp là gì?

**A.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.

**B.** Toàn dân, toàn diện tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của quốc tế.

**C.** Toàn dân, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

**D.** Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 5.** Sự kiện nào được đánh giá là “bước ngoặt vĩ đại” trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

**A.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

**B.** Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc.

**C.** Cách mạng tháng Tám thành công.

**D.** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

**Câu 6.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch Biên Giới 1950 là gì?

**A.** Quân ta đã giành được quyền chủ động đánh địch trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**B.** Ta đã giải phóng biên giới Việt Trung.

**C.** Phá vỡ thế bao vây của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.

**D.** Cổ vũ, động viên tinh thần quyết chiến giành thắng lợi cuối cùng của nhân dân trong cả nước.

**Câu 7.** Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào giữ vai trò chủ yếu trong việc đánh bại quân đội phát xít Đức ở châu Âu?

**A.** Anh. **B.** Mĩ. **C.** Liên Xô. **D.** Trung Quốc.

**Câu 8.** Lực lượng cách mạng chủ yếu được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng bao gồm:

**A.** Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

**B.** Công nhân, nông dân, trung và tiểu địa chủ.

**C.** Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

**D.** Công nhân, nông dân, tư sản.

**Câu 9.** Mục tiêu nào của Mĩ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.

**B.** Khống chế, chi phối các nước Tư bản chủ nghĩa khác.

**C.** Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.

**D.** Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mĩ trên toàn cầu.

**Câu 10.** Để chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai Pháp – Mĩ thực hiện kế hoạch nào?

**A.** Kế hoạch Rơ - ve. **B.** Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi

**C.** Kế hoạch Na - va. **D.** Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

**Câu 11.** Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

**A.** Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.

**B.** Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

**C.** Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

**D.** Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam.

**Câu 12.** Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào?

**A.** Tất cả các nước Đông Nam Á đang đấu tranh đòi độc lập.

**B.** Mĩ đang xuống thang, đàm phán kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

**C.** Hình thành nhiều tổ chức hợp tác trong khu vực.

**D.** Nhiều nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong công cuộc xây dựng đất nước.

**Câu 13:** Bài học kinh nghiệm mà Việt Nam rút ra được từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu là gì?

**A.** Kiên định con đường XHCN.

**B.** Nhà nước nắm toàn bộ nền kinh tế.

**C.** Thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

**D.** Cải cách kinh tế và chính trị triệt để.

**Câu 14:** Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mĩ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

**A.** Phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.

**B.** Xây dựng và phát triển các tổ chức nghiên cứu phần mềm.

**C.**Phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.

**D.** Chỉ tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

**Câu 15:** Điểm nổi bật của tình hình Mĩ Latinh ở đầu thế kỉ XX là:

**A.** rất nhiều nước Mĩ Latinh đã giành được độc lập.

**B.** Mĩ Latinh vẫn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

**C.** Mĩ Latinh đã trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ**.**

**D.** cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Mĩ Latinh bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

**Câu 16:** Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

**A.** quân đội chưa được củng cố.

**B.** nạn đói và nạn dốt.

**C.** nạn ngoại xâm và nội phản.

**D.** ngân sách nhà nước trống rỗng.

**Câu 17:** Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

**A.** Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**B.** Giải quyết tranh chấp bằng quân sự.

**C.** Nhận nhượng mọi yêu sách của đối phương.

**D.** Sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

**Câu 18:** Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới?

**A.** Thứ nhất.                                                                         **B.** Thứ hai.

**C.** Thứ ba.                                                                            **D.** Thứ tư.

**Câu 19:** Biện pháp để giải quyết tận gốc nạn đói sau Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam là:

**A.** tăng gia sản xuất. **B.** thực hành tiết kiệm.

**C.** lập “Hũ gạo cứu đói”. **D.** tổ chức “Ngày đồng tâm”.

**Câu 20:** Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là:

**A.** đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.

**B.** tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**C.** bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.

**D.** tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

**DẠNG 2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: Chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) cho các câu hỏi dưới đây.**

**Câu 1. Cho bảng số liệu:**

CƠ CẤU HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2013** |
| Nhà nước | 22,0 | 0,6 |
| Ngoài Nhà nước | 77,0 | 82,4 |
| Có vốn đầu tư nước ngoài | 1,0 | 0,6 |

*(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2014, NXB Thống kê, 2015)*

**Chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) sau đây về** **sự thay đổi cơ cấu hành khác vận chuyển phân theo thành phần kinh tế nước ta, giai đoạn 2005 - 2013?**

a.Giảm tỉ trọng hành khách vận chuyển ở thành phần kinh tế Nhà nước.

b.Tăng tỉ trọng hành khách vận chuyển ở ở thành phần kinh tế ngoài Nhà nước.

c.Cơ cấu hành khách vận chuyển phân theo thành phần kinh tế ít có sự thay đổi.

d. Hành khách vận chuyển ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tỉ trọng tăng.

**Câu 2. Cho bảng số liệu sau:**

**GDP của nước ta giai đoạn 2010 – 2020**

*(Đơn vị: tỉ đồng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **GDP** | **2010** | **2015** | **2018** | **2020** |
| Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản | 421 253 | 489 989 | 535 022 | 565 987 |
| Công nghiệp, xây dựng | 904 775 | 1 778 887 | 2 561 274 | 2 955 806 |
| Dịch vụ | 1 113 126 | 2 190 376 | 2 955 777 | 3 365 060 |
| Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 300 689 | 470 631 | 629 411 | 705 470 |

*(Nguồn: Niên giám thống kế Việt Nam năm 2016, năm 2022)*

a) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ ở nước ta tăng giảm không đều.

b) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất.

c) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ năm 2020 chiếm 44,3% tổng GDP nước ta.

d) Biểu đồ miền là biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP của nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*Trong bản Tuyên ngôn Độc lập có đoạn: “ Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.*

( Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr 3)

**a.** Đoạn tư liệu trên trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc trong lễ Tuyên bố độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945.

**b.** Sự nhạy bén, sáng suốt của Đảng và Tổng bộ Việt Minh.

**c.** Đoạn tư liệu trên khẳng định khát vọng và quyền được hưởng tự do, độc lập của nước Việt Nam và sự thật nước ta đã thành một một nước tự do, độc lập.

**d.** Đoạn tư liệu trên khẳng định quyết tâm sắt đá, tinh thần đấu tranh kiên cường của toàn thể dân tộc Việt Nam để giữ vững nền tự do, độc lập dân tộc vừa dành được ấy.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.*

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19 – 12 – 1946), trích trong Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 534)

**a.** Nhân dân Việt Nam kiên quyết không nhượng bộ chủ quyền lãnh thổ cho thực dân Pháp.

**b.** Nhân dân Việt Nam phải đứng lên kháng chiến chống phát xít Nhật khi không thể chung sống hòa bình được nữa.

**c.** Đoạn trích thể hiện quyết tâm khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Pháp của nhân dân Việt Nam.

**d.** Đoạn trích thể hiện dã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp

**DẠNG 3. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Nêu ảnh hưởng của dân cư đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở Vùng Đồng bằng sông Hồng

**Câu 2*.***Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

**Câu 4.** Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Em có suy nghĩ gì về câu nói đó? Là một học sinh, em có thể làm gì để góp phần xây dựng đất nước?

**Câu 5:**Trình bày một số hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới hiện nay.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ, nhóm CM** | **Người ra đề cương** |
|  |  | Phạm Thị Huệ  Chu Thị Trúc |